TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2025.
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Mạnh Hùng

Bà Hoàng Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2025, về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Kh, sinh năm 1979.

Số CCCD: 030179013785.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố P, phường T, thành phố H. Nơi cư trú hiện nay: Đ (nước T). Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người được chị Kh ủy quyền giao, nhận văn bản: chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố H.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch), sinh năm 1976.

Số CCCD: 030076019802 cấp ngày 17/6/2022.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, thành phố H. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kh và anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch) được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh H1. Chị Không biết lý do tại sao UBND xã H không lưu giữ giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng chị. Chị Khẳng định vợ chồng chị có đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hiện anh Ch vẫn đang lưu giữ quản lý giấy chứng nhận kết hôn. Trong giấy chứng nhận ghi chị Kh sinh năm 1977 nhưng chị xác định sinh năm 1979. Việc sai năm trong giấy chứng nhận kết hôn chị không biết và cũng không để ý. Sau khi kết hôn và chung sống một thời gian ngắn thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau về tính cách, lối sống mâu thuẫn về kinh tế. anh Ch thường xuyên uống rượu rồi về nhà đánh chửi vợ con. Năm 2010 chị Kh đi xuất khẩu lao động ở Đ (nước T), đến năm 2012 chị Kh về nước và lại đi xuất khẩu lao động tại Đ qua đường tiểu ngạch, do khi đi làm xa hai vợ chồng ở hai nước khác nhau, ít nói chuyện, chia sẻ với nhau. Bản thân chị Kh vẫn một mình gánh vác kinh tế gửi tiền hàng tháng cho con học hành và để anh Ch sinh hoạt, chi tiêu và tu sửa nhà cửa. Nhưng anh Ch vẫn thường xuyên gọi điện chửi mắng, xúc phạm chị dẫn đến tình cảm của hai vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Đến nay, chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ch theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Vũ Trí C – sinh năm 1997 và Vũ Chí M – sinh năm 2003. Hiện các con chung đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập riêng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Ch xác định anh và chị Vũ Thị Kh có đăng ký kết hôn ngày 18/9/1995 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh H1 (Nay là phường T, thành phố H). Hiện anh Ch vẫn còn lưu giữ bản chính giấy chứng nhận kết hôn và giao nộp cho Tòa án. anh Ch cũng trình bày trong giấy chứng nhận kết hôn thì vợ tôi sinh ngày 12/8/1977, còn anh sinh ngày 10/9/1975. Anh Khẳng định vợ anh chị Kh và anh có năm sinh như giấy chứng nhận kết hôn và CCCD của anh chị hiện tại đều là 1 người và đúng là anh chị. Anh không biết vì sao trên giấy tờ đăng ký kết hôn lại ghi sai năm sinh của vợ chồng anh.Vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2010 chị Kh đi xuất khẩu lao động và từ đó không về ở với anh nữa. Quan điểm của anh về việc chị Kh xin ly hôn là anh không mong muốn vợ chồng phải ly hôn, anh muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình để con cái đầy đủ bố mẹ. Nếu chị Kh kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Trí C sinh năm 1997 và Vũ Chí M sinh năm 2003. Hiện tại, các con đều trưởng thành trên 18 tuổi nên anh Ch không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Vũ Thế Kh sinh năm 1957 và bà Trần Thị D sinh năm 1957: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Vũ Thị Kh. Hiện nay, chị Kh đang ở Đ. Lần thứ nhất, chị Kh đi Đ từ đầu năm 2010 đến năm 2012, chị Kh về nước. Lần thứ hai, chị Kh đi Đ từ khoảng tháng 7-8 năm 2012 cho đến nay chị Kh chưa về nước lần nào. Lần này, chị Kh đi bằng đường tiểu ngạch cụ thể như thế nào thì ông bà không biết. Hôm nay, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà ông bà. Ông bà có gọi điện hình ảnh trực tiếp cho chị Kh dưới sự chứng kiến của trưởng khu và cán bộ Tòa án thì chị Kh khẳng định chị đang lao động ở Đ. Quan điểm của chị về việc ly hôn với anh Ch là vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch. Về con chung và tài sản chung, chị không yêu cầu. Chị Kh trình bày rằng vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh H2 vào năm 1995. Chị Không biết lý do tại sao UBND xã H không lưu giữ giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng chị. Chị Khẳng định vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hiện anh Ch vẫn đang lưu giữ quản lý giấy chứng nhận kết hôn. Trong giấy chứng nhận ghi chị Kh sinh năm 1977 nhưng chị xác định sinh năm 1979. Việc sai năm trong giấy chứng nhận kết hôn chị không biết và cũng không để ý.

Tại biên bản xác minh với UBND phường T thể hiện: Anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch) và chị Vũ Thị Kh đã cùng nhau sinh sống, sinh con cái, ổn định cuộc sống tại địa phương (thôn P, xã H, thành phố C) từ khoảng năm 1995. Kiểm tra tại hồ sơ hộ tịch kết hôn tại UBND phường T, có thông tin của ông Vũ Chí Ch, sinh ngày 10/9/1975 và bà Vũ Thị Kh, sinh ngày 12/8/1977. Địa phương xác định, hai anh chị cùng nhau sinh sống với nhau được khoảng chục năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch thường hay uống rượu nên vợ chồng cãi nhau, thêm việc chị Kh hiện đang ở nước ngoài, vợ chồng xa cách, tỉnh cảm lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Chị Kh có đơn khởi kiện ly hôn với anh Ch, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh với Công an phường T thể hiện: Qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu dân cư, kết quả công dân Vũ Chí Ch, sinh ngày 10/10/1976, số CCCD 030076019802 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, phường T, thành phố H. Họ tên bố đẻ của anh Ch là Vũ Chí Th, sinh ngày 10/10/1953, mẹ đẻ là Nguyễn Thị X, sinh ngày 01/01/1954 đều có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, phường T, thành phố H. Hộ gia đình anh Ch gồm có vợ là Vũ Thị Kh, sinh ngày 12/01/1979, CCCD số 030179013785, con đẻ của anh Ch và chị Kh là Vũ Trí C và Vũ Chí M.

Qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu dân cư, kết quả công dân Vũ Thị Kh, sinh ngày 12/01/1979, CCCD số 030179013785 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, phường T, thành phố H. Họ tên bố đẻ của chị Kh là Vũ Thế Kh, mẹ đẻ là Trần Thị

D đều có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố D, phường T, thành phố H. Hộ gia đình chị Kh gồm có chồng là Vũ Chí Ch, sinh ngày 10/10/1976, số CCCD 030076019802, con đẻ của chị Kh và anh Ch là Vũ Trí C và Vũ Chí M.

Tại Công văn trả lời số 232/QLXNC của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H2 ngày 15/01/2025 thể hiện: Trường hợp Vũ Thị Kh có thông tin xuất cảnh ngày 21/10/2010 qua sân bay T, nhập cảnh ngày 11/5/2012 qua sân bay N.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Kh, bị đơn anh Ch vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Vũ Thị Kh được ly hôn với anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch); Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị Kh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh H2 giải quyết việc ly hôn với anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch). Chị Kh hiện đang sinh sống và lao động tại Đ (nước T). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng. Tại phiên tòa chị Kh, anh Ch đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kh và anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch) được tự do tìm hiểu và sinh sống tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh H1, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/1995 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh H1 (nay là phường T, thành phố H). Anh chị chung sống với nhau một thời gian, chị Kh và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hòa hợp từ quan điểm, tính cách, nên thường xuyên cãi nhau, không có sự tin tưởng nhau. Đến năm 2010, chị Kh đã đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng rất ít liên lạc hay hỏi thăm nhau về công việc, cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Kh, anh Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua quan điểm của địa phương, gia đình và các đương sự, nên có căn cứ chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của chị Kh. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Kh được ly hôn anh Ch.

[2.2]. Về quan hệ con chung: chị Kh và anh Ch có con chung là Vũ Trí C – sinh năm 1997 và Vũ Chí M – sinh năm 2003. Hiện các con chung đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có), theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: chị Kh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Kh ly hôn anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch).

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005354 ngày 22/11/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Chí Ch (Vũ Trí Ch) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Vũ Thị Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Phòng (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh